



NUMBER ALLOCATION As of 12 NOV 2010

抽签单

代号	姓名	NOC	称号	年龄
1	高懿屏	TPE - 中华台北	亚洲特级大师	34
2	唐丹	CHN - 中国	亚洲大师	20
3	黄氏海平	VIE - 越南	亚洲大师	31
4	彭柔安	TPE - 中华台北		12
5	池田彩歌	JPN - 日本		29
6	王琳娜	CHN - 中国	亚洲大师	30
7	吴兰香	VIE - 越南	亚洲大师	32
8	林嘉欣	HKG - 中国香港		21